

Bản án số: **29/2022/DS-PT**

Ngày: 13-01-2022

V/v tranh chấp thừa kế.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thu Thủy

*Các Thẩm phán:* Bà Mai Thị Thanh Tú

Bà Lê Ngọc Nga

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Vân Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Đức Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 411/2018/TLPT-DS ngày 31 tháng 8 năm 2018 về việc “*Tranh chấp thừa kế*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 51/2011/DS-ST ngày 30/11/2011 của Tòa án nhân dân Quận S bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4348/2021/QĐ-PT ngày 19/11/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 11823/QĐ-PT ngày 17/12/2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:*

1. Cụ Nguyễn Phùng Thúy A, sinh năm 1936 (vắng mặt)

2. Bà Vũ Ánh T, sinh năm 1962 (có mặt)

3. Bà Vũ Bích V, sinh năm 1963 (vắng mặt)

4. Ông Vũ Mạnh D, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 318/22 khu phố 4, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Bà Vũ Ánh H, sinh năm 1973

Địa chỉ: 122 D Vic 3020 Australia.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Ánh T, sinh năm 1962 (có mặt)

(Hợp đồng ủy quyền số chứng nhận 681/2019, quyền số 01/2019-SCT/CK,CD của Đại sứ quán Việt Nam tại Australia)

*Bị đơn:* Cụ Nguyễn Tường M, sinh năm 1954

Địa chỉ: 150 (trệt) Trần B, Phường 7, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.  
(có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Vũ Mạnh T1, sinh năm 1980

2. Ông Vũ Mạnh T2, sinh năm 1981

3. Bà Vũ Tường V, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: 150 (trệt) Trần B, Phường 7, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông T1, ông T2, bà V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

4. Ngân hàng thương mại cổ phần V

Trụ sở: 81- 83- 83B- 85 H, phường N, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn C (vắng mặt)

(Văn bản ủy quyền số 2914/2019/VPB AMC PN ngày 21/01/2019)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nội dung bản án sơ thẩm:*

*Trong đơn khởi kiện ngày 20/7/2005 và ngày 26/01/2011 của các ông bà Nguyễn Phùng Thúy A, Vũ Ánh T, Vũ Bích V, Vũ Mạnh D, Vũ Ánh H trình bày:*

Ông Vũ Mạnh Thượng (tự là Bùi Thế Thường) và bà Nguyễn Phùng Thúy A là vợ chồng hợp pháp theo giấy kết hôn ngày 09/01/1961 của Ủy ban hành chính khu phố Hàng Cỏ, Thành phố Hà Nội. Ông bà có 04 người con chung: Vũ Ánh T, Vũ Bích V, Vũ Mạnh D và Vũ Ánh H.

Năm 1976 ông Thượng sống với bà Nguyễn Tường M và có 03 người con: Vũ Mạnh T1, Vũ Mạnh T2 và Vũ Tường V. Năm 1978 Sở Quản lý nhà đất Thành phố Hồ Chí Minh giao căn nhà số 150 (trệt) Trần B, Phường 7, Quận S (sau đây gọi là căn nhà số 150 (trệt) Trần B) cho Sở Thương binh và Xã hội để bố trí cho gia đình ông Vũ Mạnh Thường.

Năm 1995 ông Vũ Mạnh Thượng chết, không để lại di chúc.

Năm 1996 bà Nguyễn Tường M ký hợp đồng thuê nhà với Đội Quản lý nhà của Ủy ban nhân dân Quận S.

Năm 1998 bà Nguyễn Tường M lập thủ tục xin hóa giá nhà với số tiền phải nộp là 82.353.829 đồng (trừ số tiền được xét giảm là 81.088.592 đồng theo Quyết định số 118/TTg ngày 27/02/1996 của Thủ tướng Chính phủ và số tiền giảm 10% là 9.150.425 đồng do chọn phương thức trả tiền mua nhà một lần).

Năm 1999 bà Nguyễn Tường M được cấp giấy chủ quyền căn nhà số 150 (trệt) Trần B. Tại thời điểm này bà M đã bán một phần căn nhà cho bà Vương Hữu Huyền giá 40.000.000 đồng tương đương 30 lượng vàng SJC. Bà M nêu lý do bán nhà là để trả tiền chữa bệnh cho ông Thượng và chi phí ma chay khi ông Thượng chết.

Cụ Nguyễn Phùng Thúy A, bà Vũ Ánh T, bà Vũ Bích V, ông Vũ Mạnh D, bà Vũ Ánh H khởi kiện yêu cầu xác định số tiền được miễn giảm khi bà M mua hóa giá nhà căn nhà số 150 (trệt) Trần B là di sản của cụ Thượng và yêu cầu chia thừa kế phần giá trị đó theo giá hiện nay. Đồng thời yêu cầu xác định

phần của cụ Thượng trong 30 lượng vàng SJC mà bà Nguyễn Tường M bán một phần căn nhà và chia thừa kế theo quy định của pháp luật cho bà Anh là vợ và tất cả các con của cụ Thượng.

*Bị đơn trình bày:*

Cụ Nguyễn Tường M và các con của bà M với ông Thượng không đồng ý yêu cầu khởi kiện của mẹ con bà Nguyễn Phùng Thúy A vì cho rằng căn nhà số 150 (trệt) Trần B không phải là di sản của ông Vũ Mạnh Thượng. Hiện tại bà M đang thế chấp nhà cho Ngân hàng TMCP V để vay số tiền 1.700.000.000 đồng.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP V trình bày:*

Ngân hàng TMCP V xác nhận đang cho bà Nguyễn Tường M vay tiền và nhận thế chấp giấy tờ căn nhà số 150 (trệt) Trần B thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Tường M. Việc Tòa án giải quyết tranh chấp theo yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn với bà Nguyễn Tường M thì phía Ngân hàng không có ý kiến gì. Khi Ngân hàng thấy quyền lợi bị xâm phạm thì sẽ khởi kiện bà M thành vụ kiện khác.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 102/2006/DS-ST ngày 30/11/2006 của Tòa án nhân dân Quận S tuyên xử: Buộc bà Nguyễn Tường M thanh toán cho các nguyên đơn số vàng 198,92 lượng vàng SJC cụ thể thanh toán cho bà Phùng Thúy A số vàng 137,72 lượng vàng SJC; thanh toán cho các ông bà Vũ Ánh T, Vũ Bích V, Vũ Mạnh D, Vũ Ánh H mỗi người 15,3 lượng vàng SJC.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 596/2007/DS-PT ngày 07/6/2007 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử: Xác định số tiền 81.088.592 đồng, tương đương 49,7% giá trị căn nhà 150 (trệt) Trần B, Phường 7, Quận S không là di sản thừa kế của ông Vũ Mạnh Thượng (Bùi Thế Thường). Không chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu chia thừa kế của ông Vũ Mạnh Thượng.

Quyết định kháng nghị số 385/2010/KN-DS ngày 04/6/2010 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao có nội dung: Kháng nghị Bản án dân sự phúc thẩm số 596/2007/DS-PT ngày 07/6/2007 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đề nghị Tòa Dân sự Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm hủy Bản án dân sự phúc thẩm số 596/2007/DS-PT ngày 07/6/2007 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án dân sự sơ thẩm số 102/2006/DS-ST ngày 30/11/2006 của Tòa án nhân dân Quận S.

Quyết định giám đốc thẩm số 718/2010/DS-GĐT ngày 22/10/2010 của Tòa án nhân dân tối cao: “*Hủy Bản án dân sự phúc thẩm số 596/2007/DS-PT ngày 07/6/2007 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án dân sự sơ thẩm số 102/2006/DS-ST ngày 30/11/2006 của Tòa án nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật*”.

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 51/2011/DS-ST ngày 30/11/2011 của Tòa án nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử:*

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các ông bà Nguyễn Phùng Thúy A, Vũ Ánh T, Vũ Bích V, Vũ Mạnh D, Vũ Ánh H yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Vũ Mạnh Thượng (tự Bùi Thế Thường) đối với số tiền bà Nguyễn Tường M lập thủ tục xin hóa giá nhà được xét giảm 81.088.592 đồng và 30 lượng vàng 24K là phần diện tích bà Nguyễn Tường M đã bán cho bà Vương Huyền Hữu vào năm 1999 tương đương 49,7% giá trị căn nhà 150 (trệt) Trần B, Phường 7, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ghi nhận ý kiến của bà Nguyễn Phùng Thúy A xác định số tiền xét giảm 81.088.592 đồng và 30 lượng vàng 24K do bà Nguyễn Tường M mua hóa giá nhà và bán một phần diện tích căn nhà 150 (trệt) Trần B, Phường 7, Quận S, không phải là tài sản chung của bà Nguyễn Phùng Thúy A và ông Vũ Mạnh Thượng.

3. Ghi nhận ý kiến của bà Nguyễn Phùng Thúy A, Vũ Ánh T, Vũ Bích V và bà Nguyễn Tường M về việc không yêu cầu tòa triệu tập những người làm chứng là bà Vương Huyền Hữu, bà Nguyễn Xuân Thái, bà Nguyễn Thanh Bích, bà Trần Thị Cúc và bà Nguyễn Thị Đức.

4. Ghi nhận ý kiến của đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần V về việc không yêu cầu Tòa án giải quyết Hợp đồng tín dụng số N0072246 ngày 06/7/2007 và số N0092118 ngày 17/6/2009 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần V với bà Nguyễn Tường M cũng như không có ý kiến trong vụ tranh chấp này.

5. Án phí dân sự sơ thẩm:

Các ông bà Nguyễn Phùng Thúy A, Vũ Ánh T, Vũ Bích V, Vũ Mạnh D, Vũ Ánh H nộp án phí mỗi người là 23.273.670 đồng (hai mươi ba triệu hai trăm bảy mươi ba ngàn sáu trăm bảy mươi đồng). Được trừ vào số tiền bà Vũ Ánh H tạm nộp theo biên lai thu tiền số 02997, quyển số 060, ngày 01/8/2005 của Thi hành án dân sự Quận S. Các ông bà Nguyễn Phùng Thúy A, Vũ Ánh T, Vũ Bích V, Vũ Mạnh D, Vũ Ánh H mỗi người còn phải nộp số tiền là 21.134.670 đồng (hai mươi một triệu một trăm ba mươi bốn ngàn, sáu trăm bảy mươi đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận S.

Hoàn trả cho các ông bà Nguyễn Tường M, Vũ Mạnh T1, Vũ Mạnh T2, Vũ Tường V số tiền 50.000 đồng/ một người theo các biên lai thu tiền số 07659; 07660; 07661; 07662 quyển số 0154 ngày 12/12/2006 của Thi hành án dân sự Quận S.

Ngoài ra án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề về quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

*Sau khi xét xử sơ thẩm,*

Ngày 30/11/2011, các ông bà Nguyễn Phùng Thúy A, Vũ Ánh T, Vũ Bích V, Vũ Mạnh D, Vũ Ánh H làm đơn kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm.

Ngày 07/5/2012, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử theo trình tự phúc thẩm bằng Bản án dân sự phúc thẩm số 470/2012/DS-PT, theo đó chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, xác định số tiền được giảm khi mua hóa giá căn nhà 150 (trệt) Trần B là di sản của ông Vũ Mạnh Thượng, tương đương 46,9% giá trị căn nhà, theo giá tại thời điểm xét xử sơ thẩm là 5.133.867.048 đồng và xác định những người được hưởng di sản thừa kế của ông Vũ Mạnh Thượng gồm: Các ông bà Nguyễn Phùng Thúy A, Vũ Ánh T, Vũ Bích V, Vũ Mạnh D, Vũ Ánh H, Nguyễn Tường M, Vũ Mạnh T1, Vũ Mạnh T2 và Vũ Tường V.

Ngày 04/11/2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận S ban hành Quyết định số 5681/QĐ-UBND (sau đây gọi là *Quyết định số 5681*): “*Đồng ý cho Hội đồng bán nhà ở Quận S được bán nhà ở và chuyển quyền sử dụng đất ở đối với căn nhà (căn hộ) 150 (trệt) Trần B, người mua nhà là bà Nguyễn Tường M, sinh năm 1954, với giá bán bổ sung là: 81.088.592 đồng*”.

Tại Quyết định kháng nghị tái thẩm số 10/2018/KN-DS ngày 15/3/2018 Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đã kháng nghị Bản án dân sự phúc thẩm số 470/2012/DS-PT ngày 07/5/2012 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định tái thẩm số 215/2018/DS-TT ngày 31/5/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã hủy Bản án dân sự phúc thẩm số 470/2012/DS-PT ngày 07/5/2012 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm lại theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/01/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận S ban hành Quyết định số 35/QĐ-UBND (sau đây gọi là *Quyết định số 35*) về sửa đổi một số nội dung tại Quyết định số 5681:

*“Điều chỉnh tiêu đề (Bán bổ sung) thành (Truy thu tiền bán nhà đã giảm trừ).*

*- Điều chỉnh nội dung tại Điều 1 “Hội đồng bán nhà ở Quận S được bán nhà ở” thành “Hội đồng bán nhà ở Quận S được truy thu bán nhà ở”.*

*- Với giá bán bổ sung căn nhà (căn hộ) thành “Với giá truy thu tiền miễn giảm bán căn nhà (căn hộ).”*

Ngày 31/8/2020, Tòa án nhân dân tối cao ban hành Thông báo giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm số 463/TB-TA, nội dung: “*Không có căn cứ để kháng nghị giám đốc thẩm đối với Quyết định tái thẩm số 215/2018/DS-TT ngày 31/5/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh*”.

*Tại phiên tòa phúc thẩm,*

*Bà Vũ Ánh T trình bày:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm, yêu cầu công nhận phần tiền

được giảm khi mua hóa giá nhà là di sản thừa kế của cụ Vũ Mạnh Thượng và yêu cầu chia theo quy định của pháp luật như Bản án dân sự phúc thẩm số 470/2012/DS-PT ngày 07/5/2012 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Việc bà Mcho rằng số tiền được giảm khi mua hóa giá nhà không phải là di sản thừa kế của cụ Vũ Mạnh Thượng là không đúng quy định pháp luật, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của gia đình bà.

Đối với yêu cầu kháng cáo về chia di sản thừa kế của ông Vũ Mạnh Thượng (tự Bùi Thế Thương) đối với 30 lượng vàng 24K, bà và bà Vũ Ánh H rút một phần kháng cáo đối với yêu cầu này.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:*

*Về tố tụng:* Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Chủ tọa, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng các quy định của pháp luật, những người tham gia phiên tòa đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo luật định.

*Về nội dung:* Theo nội dung Quyết định số 5681, Ủy ban nhân dân Quận S đã bán bổ sung căn nhà 150(trệt) Trần B cho cụ M với giá bổ sung là 81.088.592 đồng và đã thu số tiền này của cụ Minh. Tại Văn bản số 1069/UBND-QLĐT ngày 13/8/2017, Ủy ban nhân dân Quận S xác định: Do việc miễn giảm tiền nhà khi mua nhà ở theo Nghị định số 61-CP ngày 05/7/1994 của Chính phủ của căn nhà trên đối với cụ Nguyễn Tường M thực hiện không đúng quy định pháp luật nên Ủy ban nhân dân Quận S có Quyết định số 5681 về việc truy thu phần tiền miễn giảm là 81.088.592 đồng đối với căn nhà 150 (trệt) Trần B và Quyết định số 35 về việc sửa đổi một số nội dung tại Quyết định số 5681. Như vậy, số tiền 81.088.592 đồng không còn là di sản của cụ Thượng để lại.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của các ông bà Nguyễn Phùng Thúy A, Vũ Bích V, Vũ Mạnh D;
- Đình chỉ xét xử phần kháng cáo đối với yêu cầu chia thừa kế 30 lượng vàng 24K của bà Vũ Ánh T và bà Vũ Ánh H;
- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Vũ Ánh T và bà Vũ Ánh H;
- Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1]. Về tố tụng:*

*[1.1]. Về đơn kháng cáo:*

Đơn kháng cáo của các ông bà Nguyễn Phùng Thúy A, Vũ Ánh T, Vũ Bích V, Vũ Mạnh D, Vũ Ánh H trong hạn luật định, hợp lệ nên được chấp nhận.

*[1.2]. Về thủ tục xét xử vắng mặt các đương sự:*

Các ông bà Nguyễn Phùng Thúy A, Vũ Bích V, Vũ Mạnh D là người kháng cáo đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai mà vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, việc các ông bà Nguyễn Phùng Thúy A, Vũ Bích V, Vũ Mạnh Tường vắng mặt bị coi như từ bỏ việc kháng cáo.

Bị đơn và các ông bà Vũ Mạnh T1, Vũ Mạnh T2 và Vũ Tường V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

Ngân hàng thương mại cổ phần V được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai mà vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

*[2]. Về nội dung:*

*[2.1]. Xét yêu cầu kháng cáo của các ông bà Nguyễn Phùng Thúy A, Vũ Bích V, Vũ Mạnh D:*

Các ông bà Nguyễn Phùng Thúy A, Vũ Bích V, Vũ Mạnh D là người kháng cáo đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai mà vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của các ông bà Nguyễn Phùng Thúy A, Vũ Bích V, Vũ Mạnh D.

*[2.2]. Xét yêu cầu kháng cáo của bà Vũ Ánh T và bà Vũ Ánh H về yêu cầu chia thừa kế 30 lượng vàng 24K:*

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Vũ Ánh T và bà Vũ Ánh H rút một phần yêu cầu kháng cáo đối với yêu cầu chia thừa kế 30 lượng vàng 24K do cụ Nguyễn Tường M bán một phần căn nhà 150 (trệt) Trần B cho bà Vương Huyền Hữu.

Việc rút một phần yêu cầu kháng cáo của bà Vũ Ánh T và bà Vũ Ánh H là tự nguyện, không trái quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Căn cứ khoản 3 Điều 289 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phần kháng cáo đối với yêu cầu chia thừa kế 30 lượng vàng 24K của bà Vũ Ánh T và bà Vũ Ánh H.

*[2.3]. Xét yêu cầu kháng cáo của bà Vũ Ánh T và bà Vũ Ánh H về xác định số tiền được giảm khi mua hóa giá căn nhà 150 (trệt) Trần B là di sản của cụ Thượng để lại và yêu cầu chia thừa kế di sản trên cho cụ Nguyễn Phùng Thúy A và các con của cụ Thượng:*

*Hội đồng xét xử xét thấy:*

Về nguồn gốc căn nhà 150 (trệt) Trần B:

Theo Giấy phép tạm sử dụng nhà số 1221/SND-QHPP ngày 16/12/1978 của Sở Quản lý nhà đất Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì gia đình ông Vũ Mạnh Thượng được giao căn nhà 150 (trệt) Trần B để tạm sử dụng. Ông Thượng và bà Tường Minh đã quản lý sử dụng, sau khi ông Thượng qua đời vào năm 1995 bà tiếp tục sử dụng và ký hợp đồng thuê nhà với nhà nước vào năm 1995. Năm 1998 bà M làm hồ sơ xin mua hóa giá căn nhà trên theo Nghị định số 61-CP ngày 05/7/1994 của Chính phủ.

Theo Quyết định số 4730/QĐ-UB ngày 04/11/1998 của Ủy ban nhân dân Quận S về việc bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước và chuyển quyền sử dụng đất ở thể hiện tổng cộng giá đất ở và giá đất khi chuyển quyền sử dụng là 91.504.254 đồng.

Căn cứ vào biên bản thẩm định pháp lý và kỹ thuật ngày 26/11/1996 của Hội đồng bán hóa giá nhà Quận S; Giấy xác nhận (Hỗ trợ người có công) số 152/CN-UB.LĐ-TBXH ngày 29/9/1998 của Phòng Lao động thương binh và xã hội Quận S xác nhận ông Vũ Mạnh Thượng là thương binh 2/4 (61%) thuộc đối tượng người có công được hỗ trợ cải thiện nhà ở khi mua nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước theo Quyết định số 118/TTg ngày 27/02/1996 với tỷ lệ % được hỗ trợ theo quy định là 90%.

Do cụ Vũ Mạnh Thượng (chết ngày 08/02/1995) thuộc đối tượng người có công nên cụ Thượng được hưởng chính sách miễn giảm tiền mua hóa giá nhà, do bà M chọn phương án trả 1 lần nên được giảm 10% do đó số tiền bà M nộp tại kho bạc là 82.353.829 đồng (trong đó số tiền thực giảm khi mua hóa giá nhà là 81.088.592 đồng) và đã được công nhận quyền sở hữu căn nhà 150 (trệt) Trần B theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở theo hồ sơ gốc số 1075/99 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Như vậy, số tiền được hỗ trợ, miễn giảm khi cụ M mua nhà là 81.088.592 được xác định là di sản của cụ Thượng.

Tuy nhiên, theo Quyết định số 5681, Ủy ban nhân dân Quận S đã bán bổ sung căn nhà 150(trệt) Trần Hưng Đạo cho cụ M với giá bổ sung là 81.088.592 đồng và đã thu số tiền này của cụ Minh. Tại Văn bản số 1069/UBND-QLĐT ngày 13/8/2017, Ủy ban nhân dân Quận S xác định: Do việc miễn giảm tiền nhà khi mua nhà ở theo Nghị định số 61-CP ngày 05/7/1994 của Chính phủ của căn nhà trên đối với cụ Nguyễn Tường M thực hiện không đúng quy định pháp luật nên Ủy ban nhân dân Quận S có Quyết định số 5681 về việc truy thu phần tiền miễn giảm là 81.088.592 đồng đối với căn nhà 150 (trệt) Trần B và Quyết định số 35 về việc sửa đổi một số nội dung tại Quyết định số 5681. Như vậy, số tiền 81.088.592 đồng không còn là di sản của cụ Thượng để lại.

Sau khi biết được Quyết định số 5681, gia đình cụ Nguyễn Phùng Thúy A làm đơn khiếu nại. Tại Văn bản số 307/UBND-QLĐT ngày 18/3/2019 của Ủy ban nhân dân Quận S đã giải quyết khiếu nại của gia đình bà Anh liên quan đến việc bán nhà bổ sung nhà ở thuộc sở hữu nhà nước đối với căn nhà số 150(trệt) Trần Hưng Đạo. Không đồng ý với Văn bản số 307/UBND-QLĐT ngày 18/3/2019 của Ủy ban nhân dân Quận S, gia đình cụ Nguyễn Phùng Thúy A tiếp



tục khiếu nại và đề nghị hủy Quyết định số 5681, Quyết định số 35. Tại Văn bản số 538/UBND-QLĐT ngày 27/4/2020 của Ủy ban nhân dân Quận S đã trả lời các khiếu nại của gia đình cụ Nguyễn Phùng Thúy A, theo đó đơn khiếu nại không có tình tiết gì mới so với nội dung trước đây nên không có cơ sở thu hồi Quyết định số 35 về sửa đổi một số nội dung tại Quyết định số 5681.

Từ các phân tích trên, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Vũ Ánh T và bà Vũ Ánh H về yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Vũ Mạnh Thượng (tự Bùi Thế Thương) đối với số tiền cụ Nguyễn Tường M lập thủ tục mua hóa giá nhà được xét giảm là 81.088.592 đồng.

[2.4]. Đối với mục 2 và mục 3 phần quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 51/2011/DS-ST ngày 30/11/2011 của Tòa án nhân dân Quận S:

*“2. Ghi nhận ý kiến của bà Nguyễn Phùng Thúy A xác định số tiền xét giảm 81.088.592 đồng và 30 lượng vàng 24K do bà Nguyễn Tường M mua hóa giá nhà và bán một phần diện tích căn nhà 150 (trệt) Trần B, Phường 7, Quận S, không phải là tài sản chung của bà Nguyễn Phùng Thúy A và ông Vũ Mạnh Thượng.*

*3. Ghi nhận ý kiến của bà Nguyễn Phùng Thúy A, Vũ Ánh T, Vũ Bích V và bà Nguyễn Tường M về việc không yêu cầu tòa triệu tập những người làm chứng là bà Vương Hữu Huyền, bà Nguyễn Xuân Thái, bà Nguyễn Thanh Bích, bà Trần Thị Cúc và bà Nguyễn Thị Đức”.*

Việc ghi nhận ý kiến này tại phần quyết định của bản án sơ thẩm không nhằm giải quyết các yêu cầu theo đơn khởi kiện mà chỉ ghi nhận ý kiến của các đương sự về vụ kiện nên chỉ cần nêu trong phần nhận định, không cần thiết phải nêu trong phần quyết định của bản án.

[2.5]. Các phần khác không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực thi hành.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Vũ Ánh T, Vũ Ánh H; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về nội dung vụ kiện là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 289; Khoản 2, khoản 3 Điều 296; Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 7, khoản 1 Điều 11 Nghị định số 70/CP ngày 12/6/1997 của Chính phủ quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của các ông bà Nguyễn Phùng Thúy A, Vũ Bích V, Vũ Mạnh D;

Đình chỉ xét xử phần kháng cáo đối với yêu cầu chia thừa kế 30 lượng vàng 24K của bà Vũ Ánh T và bà Vũ Ánh H;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Vũ Ánh T và bà Vũ Ánh H;

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 51/2011/DS-ST ngày 30/11/2011 của Tòa án nhân dân Quận S.

**Xử:**

1. Xác định số tiền 81.088.592 đồng được giảm khi mua hóa giá căn nhà số 150 (trệt) Trần B, Phường 7, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh tương đương 46,9% giá trị nhà, theo giá tại thời điểm xét xử sơ thẩm là 5.133.867.048 đồng không phải là di sản thừa kế của cụ Vũ Mạnh Thượng (tự Bùi Thế Thường).

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các ông bà Nguyễn Phùng Thúy A, Vũ Ánh T, Vũ Bích V, Vũ Mạnh D, Vũ Ánh H yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Vũ Mạnh Thượng (tự Bùi Thế Thường) đối với số tiền cụ Nguyễn Tường M lập thủ tục xin hóa giá nhà được xét giảm 81.088.592 đồng tương đương 46,9% giá trị căn nhà 150 (trệt) Trần B, Phường 7, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh và 30 lượng vàng 24K.

3. Ghi nhận ý kiến của đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần V về việc không yêu cầu Tòa án giải quyết Hợp đồng tín dụng số N0072246 ngày 06/7/2007 và số N0092118 ngày 17/6/2009 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần V với cụ Nguyễn Tường M.

4. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Các ông bà Nguyễn Phùng Thúy A, Vũ Ánh T, Vũ Bích V, Vũ Mạnh D, Vũ Ánh H nộp án phí mỗi người là 23.273.670 đồng (hai mươi ba triệu hai trăm bảy mươi ba ngàn sáu trăm bảy mươi đồng). Được trừ vào số tiền bà Vũ Ánh H tạm nộp theo biên lai thu tiền số 02997, quyển số 060, ngày 01/8/2005 của Thi hành án dân sự Quận S. Các ông bà Nguyễn Phùng Thúy A, Vũ Ánh T, Vũ Bích V, Vũ Mạnh D, Vũ Ánh H mỗi người còn phải nộp số tiền là 21.134.670 đồng (hai mươi một triệu một trăm ba mươi bốn ngàn, sáu trăm bảy mươi đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận S.

Hoàn trả cho các ông bà Nguyễn Tường M, Vũ Mạnh T1, Vũ Mạnh T2, Vũ Tường V số tiền 50.000 đồng/ một người theo các biên lai thu tiền số 07659; 07660; 07661; 07662 quyển số 0154 ngày 12/12/2006 của Thi hành án dân sự Quận S.

- **Án phí dân sự phúc thẩm:** Các ông bà Nguyễn Phùng Thúy A, Vũ Ánh T, Vũ Bích V, Vũ Mạnh D, Vũ Ánh H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp mỗi người là 200.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AB/2010/00722 ngày 01/12/2011 và các biên lai thu tiền số AB/2010/00770; AB/2010/00771; AB/2010/00772; AB/2010/00773 cùng ngày 21/12/2011 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận S.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**CÁC THẨM PHÁN                      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Thị Thanh Tú**

**Lê Ngọc Nga**

**Lê Thu Thủy**